

Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định

Sở/ban/ngành:....

DỰ KIẾN DỰ TOÁN CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (GIAO ĐẦU NĂM) NĂM 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Diễn giải	Biên chế giao 2022	Biên chế giao 2023	Biên chế có mặt tại 01/7/2022	Dự toán giao đầu năm 2022	Dự toán giao đầu năm 2023	Trong đó					Dự toán giao đầu năm 2023 tăng, giảm so với 2022	Thuyết minh nhiệm vụ chung, nhiệm vụ đặc thù, nhiệm vụ tăng thêm cho từng đơn vị hoặc theo nhóm nhiệm vụ (kèm theo các bảng tính toán, giải trình có đầy đủ cơ sở, phương pháp tính toán và các căn cứ)
							Quỹ lương 2023	Chi hoạt động	Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ đặc thù	Nhiệm vụ tăng thêm năm 2023		
a	b	1	2	3	4	5=6+...+11	6	7	8	9	10	11=5-4	c
	Tổng cộng												
1	Tên ĐV sử dụng ngân sách												
2	Tên ĐV sử dụng ngân sách												

Ghi chú:

- Biên chế giao 2023 theo Quyết định giao biên chế năm 2023 của cấp có thẩm quyền, trường hợp chưa có quyết định giao biên chế năm 2023 tạm tính theo biên chế năm 2022.

- Quỹ lương 2023 bao gồm lương, phụ cấp, các khoản đóng góp của biên chế có mặt tại ngày 01/7/2022 và biên chế chưa tuyển (Hệ số lương bậc 1 của công chức loại A) so với Quyết định giao biên chế năm 2023 (mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng).

- Cột 7 theo Nghị quyết số 54/2021/HĐND ngày 02/12/2021 của HĐND tỉnh quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2022, khi giải trình đề nghị đơn vị có bảng tính toán số liệu cụ thể kèm theo.

- Các nhiệm vụ chung, nhiệm vụ đặc thù tại cột 8, 9 là các nhiệm vụ đã được bố trí kinh phí trong dự toán năm 2022 và tiếp tục thực hiện trong năm 2023 được giải trình chi tiết tại cột c. Tại cột c nêu cụ thể ước thực hiện năm 2022 nếu năm 2023 đề xuất thay đổi so với năm 2022 và có bảng giải trình kèm theo cơ sở pháp lý tiếp tục thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Ngoài ra, để có cơ sở xác định tiết kiệm thêm bình quân 10% chi thường xuyên NSNN so với dự toán năm 2022 của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 17 Thông tư số 47/2022/TT-BTC, đề nghị đơn vị giải trình các khoản chi cho con người theo chế độ (ngoài lương, phụ cấp theo lương và các khoản chi có tính chất lương đã báo cáo tại biểu số 6-DT), các khoản chi đặc thù không thể cắt giảm như chi các hợp đồng cung ứng hàng hóa, dịch vụ đã ký kết từ trước và tiếp tục thực hiện trong năm 2023.

- Các nhiệm vụ tăng thêm năm 2023 là các nhiệm vụ phát sinh từ năm 2023, thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2023-2025, năm 2022 chưa có; khi giải trình tại cột c đề nghị đơn vị nêu rõ các văn bản pháp lý làm căn cứ tính toán và gửi kèm cùng biểu này.

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định
Sở/ban/ngành:....

DỰ KIẾN DỰ TOÁN CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (GIAO ĐẦU NĂM) NĂM 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Diễn giải	Biên chế giao 2022	Biên chế giao 2023	Biên chế có mặt tại 01/7/2022	Dự toán giao đầu năm 2022	Dự toán giao đầu năm 2023						Chênh lệch DT 2023 so với DT 2022	Thuyết minh nhiệm vụ chung, nhiệm vụ đặc thù, nhiệm vụ tăng thêm cho từng đơn vị hoặc theo nhóm nhiệm vụ (kèm theo các bảng tính toán, giải trình có đầy đủ cơ sở, phương pháp tính toán và các căn cứ)
						Tổng dự toán	Quỹ lương	Chi hoạt động	Nhiệm vụ chung toàn ngành	Nhiệm vụ đặc thù	Nhiệm vụ tăng thêm năm 2023		
a	b	1	2	3	4	5=6+...+10	6	7	8	9	10	11=5-4	c
	Tổng cộng												
1	Văn phòng Sở GD và ĐT												
2	Tên ĐV sử dụng ngân sách												
	...												

Ghi chú:

- Biên chế giao 2023 theo Quyết định giao biên chế năm 2023 của cấp có thẩm quyền, trường hợp chưa có quyết định giao biên chế năm 2023 tạm tính theo biên chế năm 2022.
- Quỹ lương 2023 bao gồm lương, phụ cấp, các khoản đóng góp của biên chế có mặt tại ngày 01/7/2022 và biên chế chưa tuyển so với Quyết định giao biên chế năm 2023 (mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng).
- Cột 7 theo Nghị quyết số 54/2021/HĐND ngày 02/12/2021 của HĐND tỉnh quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2022, khi giải trình đề nghị đơn vị có bảng tính toán số liệu cụ thể kèm theo.
- Các nhiệm vụ chung, nhiệm vụ đặc thù tại cột 8, 9 là các nhiệm vụ đã được bố trí kinh phí trong dự toán năm 2022 và tiếp tục thực hiện trong năm 2023 được giải trình chi tiết tại cột c. Tại cột c nêu cụ thể số tiền năm 2022 nếu năm 2023 đề xuất thay đổi so với năm 2022 và có bảng giải trình kèm theo.
- Các nhiệm vụ tăng thêm năm 2023 là các nhiệm vụ phát sinh từ năm 2023, năm 2022 chưa có; khi giải trình tại cột c đề nghị đơn vị nêu rõ các văn bản pháp lý làm căn cứ tính toán và gửi kèm cùng biểu này.

Người lập biểu

Thủ trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định

Sở/ban/ngành:....

**DỰ KIẾN DỰ TOÁN CHI CÁC SỰ NGHIỆP TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (GIAO ĐẦU NĂM) NĂM 2023
(KHÔNG BAO GỒM CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VÀ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC)**

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Diễn giải	Biên chế giao 2022	Biên chế giao 2023	Biên chế có mặt tại 01/7/2022	Dự toán giao đầu năm 2022	Dự toán giao đầu năm 2023				Dự toán giao đầu năm 2023 tăng, giảm so với 2022	Thuyết minh kinh phí đặt hàng, giao nhiệm vụ DVSNC; nhiệm vụ ngoài danh mục DVSNC, nhiệm vụ tăng thêm năm 2023 cho từng đơn vị hoặc theo nhóm nhiệm vụ (kèm theo các bảng tính toán, giải trình có đầy đủ cơ sở, phương pháp tính toán và các căn cứ)	
						Tổng dự toán	Kinh phí đầu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ DVSNC		Nhiệm vụ ngoài danh mục DVSNC			Nhiệm vụ tăng thêm năm 2023
							Kinh phí giao	Trong đó: Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp				
a	b	1	2	3	4	5=6+8+9	6	7	8	9	10	c
	Tổng cộng											
I	Lĩnh vực...											
1	Tên ĐV sử dụng ngân sách											
2	Tên ĐV sử dụng ngân sách											
...	...											
II	Lĩnh vực...											
1	Tên ĐV sử dụng ngân sách											
2	Tên ĐV sử dụng ngân sách											
...	...											

Ghi chú:

- Biên chế giao 2023 theo Quyết định giao biên chế năm 2023 của cấp có thẩm quyền, trường hợp chưa có quyết định giao biên chế năm 2023 tạm tính theo biên chế năm 2022.
- Các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN tại cột 6 là các dịch vụ đã được bố trí kinh phí năm 2022 và tiếp tục thực hiện trong năm 2023. Tại cột c nêu cụ thể kinh phí bố trí trong dự toán năm 2022 nếu năm 2023 đề xuất thay đổi so với năm 2022 và có bảng giải trình kèm theo.
- Cột 7 chi lương được xác định là chi phí tiền lương chi trả cho người thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nhiệm vụ ngoài danh mục DVSNC là các nhiệm vụ không có trong danh mục dịch vụ sự nghiệp công được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đã triển khai thực hiện năm 2022 và tiếp tục thực hiện trong năm 2023 (như tăng cường cơ sở vật chất). Tại cột c nêu cụ thể kinh phí thực hiện nhiệm vụ năm 2022 nếu năm 2023 đề xuất thay đổi so với năm 2022 và có bảng giải trình kèm theo.

- Các nhiệm vụ tăng thêm năm 2023 là các nhiệm vụ phát sinh từ năm 2023, năm 2022 chưa có; khi giải trình tại cột c đề nghị đơn vị nêu rõ các văn bản pháp lý làm căn cứ tính toán và gửi kèm cùng biểu này.

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định

Số/ban/ngành:....

DỰ TOÁN THU, CHI CÁC KHOẢN PHÍ NĂM 2023 THEO LUẬT PHÍ VÀ LỆ PHÍ

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Diễn giải	Thực hiện 2021					Dự toán 2022					Ước thực hiện 2022					Dự toán 2023					
		Thu	Nộp ngân sách nhà nước	Nộp cấp trên	Số được khấu trừ, được để lại chi	Tạo nguồn cải cách tiền lương	Thu	Nộp ngân sách nhà nước	Nộp cấp trên	Số được khấu trừ, được để lại chi	Tạo nguồn cải cách tiền lương	Thu	Nộp ngân sách nhà nước	Nộp cấp trên	Số được khấu trừ, được để lại chi	Tạo nguồn cải cách tiền lương	Thu	Nộp ngân sách nhà nước	Nộp cấp trên	Số được khấu trừ, được để lại chi	Tạo nguồn cải cách tiền lương	Văn bản quy định
a	b	1	2	3	4=1-2-3	5	6	7	8	9=6-7-8	10	11	12	13	14=11-12-13	15	16	17	18	19=16-17-18	20	c
	Tổng cộng																					
I	Lĩnh vực...																					
1	Đơn vị dự toán cấp III...																					
1.1	Phí....																					
1.2	Phí....																					
...	...																					
II	Lĩnh vực...																					
1	Đơn vị dự toán cấp III...																					
1.1	Phí....																					
1.2	Phí....																					
...	...																					

1. Riêng học phí tính 40% số tạo lập nguồn cải cách tiền lương trên tổng số học phí đã thu và kinh phí cấp bù học phí do NSNN cấp
2. Ghi rõ, cụ thể tên từng phí tại cột b, văn bản quy định về chế độ, mức thu, sử dụng phí tại cột c
3. Tạo nguồn cải cách tiền lương như quy định năm 2019
4. Các dòng tổng hợp (tổng cộng, lĩnh vực, đơn vị sử dụng ngân sách) phải có số liệu tổng hợp.

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định

Sở/ban/ngành:....

DỰ TOÁN THU, CHI CÁC KHOẢN LỆ PHÍ NĂM 2023 THEO LUẬT PHÍ VÀ LỆ PHÍ*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Diễn giải	Thực hiện 2021	Ước thực hiện 2022	Dự toán 2023	Ghi chú
a	b	1	2	3	c
A	THU LỆ PHÍ				
	Tổng cộng				
I	Lĩnh vực...				
1	Đơn vị dự toán cấp III...				
1.1	Lệ phí....				
1.2	Lệ phí....				
...	...				
II	Lĩnh vực...				
1	Đơn vị dự toán cấp III...				
1.1	Lệ phí....				
1.2	Lệ phí....				
...	...				
B	CHI PHỤC VỤ THU LỆ PHÍ				
I	Lĩnh vực...				
1	Đơn vị dự toán cấp III...				
	Chi tiền lương, tiền công				
	Chi vật tư, văn phòng phẩm				
	Chi nghiệp vụ chuyên môn				
	...				
II	Lĩnh vực...				
1	Đơn vị dự toán cấp III...				
	Chi tiền lương, tiền công				
	Chi vật tư, văn phòng phẩm				
	Chi nghiệp vụ chuyên môn				
	...				
...	...				

Ghi chú:

- Dự toán thu lệ phí, chi phục vụ thu lệ phí năm 2023 được xây dựng trên cơ sở số thực hiện năm 2021 và ước thực hiện năm 2022.
- Lĩnh vực theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Ngân sách nhà nước 2015: giáo dục-đào tạo và dạy nghề, y tế dân số và gia đình, kinh tế, bảo vệ môi trường, khoa học và công nghệ, thể dục thể thao...
- Ghi rõ, cụ thể tên từng lệ phí, nêu văn bản quy định về chế độ, mức thu lệ phí tại cột ghi chú.
- Các dòng tổng hợp (tổng cộng, lĩnh vực, đơn vị sử dụng ngân sách) phải có số liệu tổng hợp.
- Nội dung chi phục vụ công tác chi lệ phí được phân loại theo các mục chi của mục lục ngân sách nhà nước, mỗi mục chi có thuyết minh cách tính, công thức xác định kinh phí (có thể ghi tại cột ghi chú), nếu nội dung chưa chi tiết có thể bổ sung thêm các biểu mẫu theo văn bản quy định chế độ quản lý, thu, nộp và sử dụng.

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định

Sở/ban/ngành:....

KẾ HOẠCH THU, CHI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ NĂM 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Diễn giải	Kế hoạch 2022					Ước thực hiện 2022					Kế hoạch 2023				
		Doanh thu	Chi phí	Chi phí thuế Thu nhập DN	Tạo nguồn cải cách tiền lương	Trích lập các quỹ, bổ sung thu nhập và phân phối khác	Doanh thu	Chi phí	Chi phí thuế Thu nhập DN	Tạo nguồn cải cách tiền lương	Trích lập các quỹ, bổ sung thu nhập và phân phối khác	Doanh thu	Chi phí	Chi phí thuế Thu nhập DN	Tạo nguồn cải cách tiền lương	Trích lập các quỹ, bổ sung thu nhập và phân phối khác
a	b	1	2	3	4	5=1-2-3-4	6	7	8	9	10=6-7-8-9	11	12	13	14	15=11-12-13-14
	Tổng cộng															
I	Lĩnh vực...															
1	Đơn vị dự toán cấp III...															
	- Tên hoạt động...															
	- Tên hoạt động...															
	...															
II	Lĩnh vực...															
1	Đơn vị dự toán cấp III...															
	- Tên hoạt động...															
	- Tên hoạt động...															
	...															
...	...															

Ghi chú:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm: cho thuê tài sản, liên doanh liên kết, cung cấp dịch vụ (cho thuê nhà, liên kết điều trị, dạy học, khám, điều trị bệnh, tư vấn...)
- Doanh thu chưa bao gồm thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ hoặc doanh thu nếu nộp thuế GTGT tính theo phương pháp khoán tỷ lệ trên doanh thu có bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp bù miễn, giảm học phí, không bao gồm kinh phí nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

3. Chi phí bao gồm giá vốn hàng bán, quản lý hoạt động SXKD, dịch vụ và các khoản chi khác được xác định và kết chuyển tương ứng với doanh thu, không gồm thuế GTGT

4. Nộp thuế: gồm thuế GTGT và thuế TNDN

- Thuế GTGT chưa tính vào chi phí: nếu nộp thuế GTGT theo phương pháp khoán tỷ lệ trên doanh thu
- Thuế TNDN: chưa tính vào chi phí kể cả theo phương pháp khoán trên doanh thu hoặc tính theo lợi nhuận.
- Thuế môn bài tính vào chi phí, không đưa vào phần nộp thuế để tránh trùng.

5. Đối với các khoản thu được để lại, học phí, giá dịch vụ y tế, thu dịch vụ sự nghiệp công không thuộc danh mục phí và lệ phí, các khoản thu chuyển sang cơ chế giá dịch vụ: thực hiện lập kế hoạch thu riêng theo quy định và xây dựng phương án sử dụng để gửi cơ quan chủ quản giám sát và tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn từ khoản thu này để cải cách tiền lương theo quy định; gửi cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định.

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định
Sở/ban/ngành:....

TÌNH HÌNH TẠO LẬP VÀ SỬ DỤNG NGUỒN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG TẠI CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN CẤP III

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Diễn giải	Nguồn cải cách tiền lương 2021 chuyển sang 2022 tại đơn vị	Yêu cầu tăng trích nguồn CCTL năm 2022 theo kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán, tài chính...	Dự kiến Nguồn cải cách tiền lương tạo lập 2022	KP ước thực hiện (nhu cầu) đơn vị phải tự đảm bảo từ nguồn CCTL đối với chênh lệch lương cơ sở giữa 1.300 và 1.490 cả năm 2022	Dự kiến nguồn CCTL năm 2022 chuyển năm 2023	Dự kiến nguồn CCTL tạo lập năm 2023	Nhu cầu kinh phí chênh lệch lương cơ sở giữa 1.300 và 1.490 cả năm 2023	KP đơn vị tự bảo đảm từ nguồn CCTL chênh lệch lương cơ sở giữa 1.300 và 1.490 cả năm 2023
a	b	1	2	3	4	$5=1+2+3-4 \geq 0$	6	7	$8=\min(5+6;7)$
	Tổng cộng								
I	Lĩnh vực...								
1	Đơn vị dự toán cấp III...								
2	Đơn vị dự toán cấp III...								
...	...								

Ghi chú:

- Cột 2 đơn vị ghi số tiền cơ quan thanh tra, kiểm toán, tài chính yêu cầu trích bổ sung nguồn cải cách tiền lương năm 2022 theo kết quả thanh tra, kiểm toán, quyết toán năm ngân sách 2021 do đơn vị chưa trích hoặc chưa trích đủ số tiền tạo lập nguồn cải cách tiền lương năm 2021.
- Cột 3, cột 6 sử dụng số liệu từ biểu 02-DT, 04-DT tương ứng với từng năm 2022, 2023.
- Cột 4: Dự toán của KP ước thực hiện được nêu tại Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh (ĐV DT cấp I xác định cho từng ĐV DT cấp III).
- Cột 5: Nếu số âm thì điền số 0.
- Cột 7: Xác định nhu cầu lương, phụ cấp, các khoản đóng góp cả năm chênh lệch giữa 02 mức lương cơ sở 1.300 nghìn và 1.490 nghìn tại thời điểm xây dựng DT.
- Cột 8: lấy nhỏ hơn giữa tổng 2 cột 5, cột 6 so với cột 7. Sử dụng hàm min() trong excel để thực hiện.

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Thủ trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

QUỸ LƯƠNG NĂM 2023

(Dùng cho các sở, ban, ngành; các cơ quan đảng, đoàn thể; các hội (được giao chỉ tiêu biên chế, không bao gồm HD161 và HD dài hạn))

ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Tổng số biên chế có mặt đến 01/7/2022 (chỉ tính biên chế, không tính HD161)	Tổng hệ số lương và các khoản phụ cấp	Hệ số lương	Các khoản phụ cấp																	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp năm 2023							
					Tổng cộng các khoản phụ cấp	HS chênh lệch bảo lưu	PC chức vụ	PC thâm niên vượt khung		PC thâm niên nghề		PC công vụ	PC kiểm nhiệm chức danh lãnh đạo		PC ưu đãi theo nghề hoặc trách nhiệm theo nghề		PC trách nhiệm	PC cấp ủy viên theo QĐ 169	PC công tác đảng theo TB13 và HD 05		PC phục vụ hoạt động cấp ủy theo QĐ 3115	PC lưu động	PC nguy hiểm độc hại	PC khác	Tổng số	Bao gồm:			
								%	Hệ số	%	Hệ số		%	Hệ số	%	Hệ số			%	Hệ số						30% PC đảng	PC bảo vệ chính trị nội bộ	Tổng tiền lương và các khoản phụ cấp	Tổng số
A	B	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
	TỔNG SỐ																												
I	Quản lý hành chính																												
1	Đơn vị ...																												
2	Đơn vị ...																												
3																												
II	Sự nghiệp...																												
1	Đơn vị ...																												
2	...																												
III	Sự nghiệp...																												
...	...																												

Cột 3= cột 4+5

Cột 5= cột 6+7+9+11+12+14+16+17+18+19+20+21+22+23+24

Cột 9=(cột 4+6)*cột 8

Cột 11=(cột 4+6+7+9)*cột 10

Cột 14=(cột 4+6+7+9)*cột 13

Cột 16=(cột 4+6+7+9)*cột 15

Cột 24 "Phụ cấp khác": gồm PC cựu chiến binh, PC dân quân tự vệ, PC đại biểu HDND, PC khác...

Cột 26= cột 3*1,49*12

Cột 28= (cột 4+6+7+9+11)*22,5%*1,49*12

Cột 29= (cột 4+6+7+9+11)*19%*1,49*12

Các đơn vị sử dụng ngân sách gửi kèm Bảng lương tháng 7 năm 2022 làm cơ sở thẩm định Quỹ lương

Ghi chú:

Cột 3: tiêu đề và số liệu theo Quyết định của UBND tỉnh ban hành năm 2022 về chỉ tiêu biên chế, số người làm việc trong ĐVSNCL.

Cột 5 căn cứ theo các quyết định của cấp có thẩm quyền về tinh giản biên chế, điều chuyển cán bộ đã ban hành năm 2022.

Cột 7 căn cứ đề án tinh giản biên chế, điều chuyển cán bộ đã xây dựng, trình cấp có thẩm quyền nhưng chưa phê duyệt năm 2022.

Cột C thuyết minh chi tiết từng đối tượng của tất cả các đối tượng của cột 5, cột 7.

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

